

Bản án số: 25/2019/DS-ST

Ngày: 27/05/2019

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Nhân.
2. Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 77/2019/TLST–DS, ngày 15 tháng 03 năm 2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 05 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 140/1A, khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Lê Thanh H1, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Bình Chiến, thị trấn B, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 21/01/2019 nguyên đơn bà Bùi Thị Thu H trình bày như sau:

Từ khoảng thời gian tháng 4 năm 2017 đến tháng 8/2017 do có quan hệ quen biết nên bà đã đi vay tiền dùm cho chị Lê Thanh H1 rất nhiều lần và tổng số tiền bà đã giao cho chị H1 là 120.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, hai bên không thỏa thuận thời hạn vay nhưng có nêu là khi nào bà cần thì thông báo cho chị H1 biết để chị H1 trả tiền cho bà, khi vay tiền có làm biên nhận tay. Bà đã rất nhiều lần đến đòi chị H1 trả tiền nhưng chị H1 cứ hẹn mà không thực hiện.

Do đó, bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng chị Lê Thanh H1 và anh Ngô Văn Tr phải trả cho bà số tiền đã vay là 120.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 06/2017 đến tháng 01/2019 với mức lãi suất 1%/tháng, thành tiền là 8.400.000 đồng. Như vậy: chị H1 và anh Tr phải trả cho bà tổng số tiền là 128.400.000 đồng.

* Tại đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 15/5/2019 bà Bùi Thị Thu H nêu: Theo biên bản đối chất do Tòa án lập ngày 18/04/2019 thì chị Lê Thanh H1 chỉ thừa nhận còn nợ bà số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng, phần còn lại thì chị H1 không thừa nhận nên bà rút một phần yêu cầu khởi kiện chị H1 đối với khoản nợ mà chị H1 không đồng ý với số tiền là 50.000.000 đồng và rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 8.400.000 đồng. Đối với anh Ngô Văn Tr là chồng chị H1 thì không biết gì về số nợ mà chị H1 đã vay nên bà không khởi kiện anh Tr phải liên đới cùng chị H1 trả nợ cho bà.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Bùi Thị Thu H yêu cầu chị Lê Thanh H1 phải trả cho bà số tiền còn nợ là 70.000.000 đồng, yêu cầu trả mỗi tháng 3.000.000 đồng để mà trả lại cho người mà bà đã vay.

* Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thanh H1 thừa nhận còn nợ bà Bùi Thị Thu H số tiền vay là 70.000.000 đồng nhưng yêu cầu được trả mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Qua yêu cầu của chị H1, bà Bùi Thị Thu H không đồng ý.

Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Thẩm phán thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, về thời hạn gửi thông báo thụ lý vụ án chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện tốt các nguyên tắc xét xử.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của đương sự theo luật định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ sự thừa nhận của chị H1 là còn nợ bà Thu H số tiền vay là 70.000.000 đồng, đây là tình tiết không phải chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thu H ngày 15/5/2019 cũng như tại phiên tòa, bà Bùi Thị Thu H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền là 58.400.000 đồng và không buộc trách nhiệm liên đới trả nợ của anh Ngô Văn Tr. Xét thấy: Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà H là tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà bà Thu H đã rút.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, giữa bà Bùi Thị Thu H và chị Lê Thanh H1 đã thống nhất số tiền vay, chị H1 thừa nhận còn nợ bà H số tiền vốn vay 70.000.000 đồng nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh phù hợp với Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Nhận thấy: Sau khi vay tiền chị H1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên bà Bùi Thu H

khởi kiện chị H1 là có cơ sở phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, bà Bùi Thị Thu H yêu cầu Tòa án tính lãi suất theo quy định nếu chị H1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền 70.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thu H được chấp nhận nên chị H1 phải chịu toàn bộ án phí theo quy định. Cụ thể: 70.000.000 đồng x 5% = 3.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 92, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện mà bà Bùi Thị Thu H đã rút đối với số tiền vay là 58.400.000 đồng (năm mươi tám triệu bốn trăm ngàn đồng).

2. Buộc chị Lê Thanh H1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Thu H số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng (Bảy chục triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Chị Lê Thành H1 phải chịu án phí là 3.500.000 đồng (Ba triệu trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan

